

Số: 2357/SCT-KHTCTH

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 11 năm 2021

V/v báo cáo tình hình thực hiện
Kế hoạch hành động quốc gia
thực hiện Chương trình nghị sự
2030 vì sự phát triển bền vững
năm 2021

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 2383/SKHĐT-TH ngày 08/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững năm 2021;

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Sở Công Thương báo cáo kết quả thực hiện năm 2021; như sau:

1. Mục tiêu 7.1: Đến năm 2020, cơ bản 100% hộ gia đình được tiếp cận với điện; đến năm 2025 đạt 100%; đến năm 2030 đảm bảo tiếp cận toàn dân đối với các dịch vụ năng lượng trong khả năng chi trả, đáng tin cậy và hiện đại:

- Thực hiện Quyết định 4813/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2025, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110 kV thì hệ thống điện tỉnh Quảng Ngãi được thiết kế đảm bảo tăng trưởng bình quân điện thương phẩm giai đoạn 2021-2025 là 9,1%/năm, giai đoạn 2026-2035 tăng 8,3%/năm. Với quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt, nguồn, lưới điện đảm bảo nhu cầu phát triển kinh tế xã hội đến năm 2025, có xét đến năm 2035.

- Về hiện trạng cung cấp điện:

+ Tổng công suất các trạm nguồn (500kV, 220kV, 110kV) đáp ứng đủ nhu cầu phụ tải (*Phụ tải cao điểm năm 2021 là 411 MW*) trong tỉnh.

+ Tổng số xã có điện là 184/184 xã (*trong đó xã An Bình, huyện Lý Sơn hiện đang sử dụng điện bằng năng lượng mặt trời kết hợp diesel*).

+ Số hộ có điện toàn tỉnh: 344.217 hộ /345.184 hộ, đạt 99,72%.

2. Mục tiêu 7.2: Đến năm 2030, phần đầu bằng và vượt tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng sơ cấp của cả nước:

- Thủy điện: Đã đầu tư xây dựng đưa vào vận hành 12 dự án như thủy điện: Sông Riêng (3MW), Nước Trong (16,5MW), Đăkđrinh (125MW), Huy Mãng (1,8MW), Hà Nang (11MW), Cà Đú (2,6 MW), Sơn Trà 1 (60 MW), Sơn Tây (18MW), Kà Tinh (12MW), Núi Ngang (0,7 MW), Đăkre (60MW), Sơn Trà 1C (9MW) với tổng công suất 343MW.

- Điện mặt trời: Phát triển các dự án điện mặt trời, gồm Bình Nguyên, huyện Bình Sơn: 49,6 MWp; Mộ Đức 19,2MWp với tổng công suất 68,8 MWp;

giai đoạn 2021-2025: Đầm An Khê, xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, công suất 50 MWp; Đầm Nước Mặn, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, công suất 50 MWp.

3. Mục tiêu 7.3: Đến năm 2030, tăng gấp đôi tốc độ cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm tiêu thụ điện trên 10% so với kịch bản cơ sở:

Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 (*Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 31/3/2021*) nhằm thực hiện các nội dung như:

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tiến, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và năng lượng tái tạo.

- Sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng hiệu suất cao, chiếu sáng tiết kiệm năng lượng đối với một số hệ thống chiếu sáng trên địa bàn tỉnh. Giải pháp tiết kiệm điện như: Chế độ vận hành, sử dụng thiết bị chiếu sáng có hiệu suất cao, áp dụng công nghệ hiện đại tự động để điều khiển hệ thống chiếu sáng,...

- Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về phương pháp quản lý và sử dụng năng lượng đúng mục đích, tiết kiệm năng lượng nhưng vẫn đạt hiệu quả cao, mang tính đột phá trong việc nâng cao ý thức và hành động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tập trung vào mọi lĩnh vực: Sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, hoạt động dịch vụ, hộ gia đình để khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho địa phương.

4. Mục tiêu 7.4: Đến năm 2030, mở rộng cơ sở hạ tầng và nâng cấp công nghệ để cung cấp dịch vụ năng lượng hiện đại và bền vững cho tất cả mọi người, đặc biệt cho các vùng kém phát triển, vùng sâu, vùng xa, vùng núi và hải đảo:

a. Về phát triển lưới điện truyền tải, phân phối:

- Để đảm bảo nguồn cấp điện cho phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia đã nâng công suất máy biến áp 220kV của TBA 500kV Dốc Sỏi từ (250+63) MVA lên (250+125) MVA; nâng công suất trạm biến áp 500kV Dung Quất lên 2x600MVA (năm 2021); nâng công suất TBA 220kV Dung Quất lên 2x250MVA; nâng công suất TBA 220kV Sơn Hà lên 2x250MVA (2021). Công suất các trạm nguồn hiện nay đáp ứng đủ nhu cầu phụ tải trong tỉnh và các vùng lân cận. Hiện có 13 TBA 110 kV với tổng công suất 875MVA, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu phụ tải trong tỉnh.

Ngoài ra, trong năm 2021, ngành điện đã đầu tư hoàn thành đưa vào đóng điện Đường dây 500kV Vũng Án –Dốc Sỏi (đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi dài 11,284 km); Đường dây 500kV Dốc Sỏi – Pleiku (đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi dài 85,011 km) đảm bảo nguồn cung cấp điện, nâng cao độ tin cậy cấp điện cho tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận trong khu vực.

- Trong giai đoạn 2018-2021, ngành điện đã đầu tư đầu tư cải tạo, nâng cấp mở rộng lưới điện trung, hạ áp trên địa bàn tỉnh đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy, cung cấp điện ổn định, đảm bảo cung ứng điện đầy đủ cho cho nhu cầu

phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi; đảm bảo tiêu chí số 4 về điện nông thôn.

b. Đối với chương trình năng lượng nông thôn, miền núi:

Triển khai dự án cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020 (*cấp điện cho 624 thôn, bản thuộc 126 xã của 12 huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*), trong đó đầu tư xây dựng mới các trạm biến áp phân phối và các đường dây trung, hạ áp, cấp điện lưới quốc gia cho các thôn chưa có điện. Tổng mức đầu tư 806.043 triệu đồng. Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ODA 85%, vốn ngân sách tỉnh 15%. Từ năm 2016 đến nay, tổng vốn phân bổ cho dự án là 191 tỷ đồng. Dựa trên nguồn vốn được phân bổ, Sở Công Thương đã triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hoàn thành công trình cấp điện cho các thôn bản của 14 xã thuộc huyện Ba Tơ (cấp điện cho 3.148 hộ) và huyện Sơn Hà (cấp điện cho 3.726 hộ).

5. Mục tiêu 8.3: Đến năm 2030, tăng dần hiệu quả sử dụng nguồn lực trong sản xuất và tiêu thụ, giảm tác động của tăng trưởng kinh tế lên môi trường, phù hợp với khung Chương trình 10 năm về sản xuất và tiêu dùng bền vững của Việt Nam:

Năm 2021, hỗ trợ 01 đơn vị thực hiện Đề án Khuyến công quốc gia với số tiền 450 triệu đồng; hỗ trợ 03 đơn vị thực hiện Đề án Khuyến công địa phương với kinh phí hơn 300 triệu đồng, chủ yếu là hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất chế biến nông lâm thủy sản.

6. Mục tiêu 9.2: Đến năm 2030, thúc đẩy công nghiệp hóa theo hướng bền vững; nâng cấp kết cấu hạ tầng và các ngành công nghiệp hỗ trợ, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất sạch và thân thiện với môi trường; tăng đáng kể tỷ lệ việc làm và tổng sản phẩm quốc nội của ngành công nghiệp:

- Tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 11/5/2021 về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp, theo đó, Sở Công Thương tham mưu Kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp để tập trung nguồn lực phục vụ cho phát triển công nghiệp nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025 gắn với thực hiện “mục tiêu kép” trong phòng, chống dịch bệnh Covid -19.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành:

+ Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và quy định mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 24/11/2020.

+ Quyết định số 61/2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 07/7/2021.

- Quyết định phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tại quyết định 1125/QĐ-UBND ngày 30/7/2021.

- Chương trình khuyến công tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 12/12/2020.

7. Mục tiêu 9.3b: Về hỗ trợ tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị:

- Triển khai Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, năm 2021 triển khai xây dựng 4 điểm Điểm bán hàng Việt với tên gọi “tự hào hàng Việt Nam”; tính đến nay trên địa bàn tỉnh có 13 điểm bán hàng Việt tại 13 huyện, thị xã, thành phố. Để tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở tham mưu UBND tỉnh ban Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước (*Tờ trình số 2172/TTr-SCT ngày 28/10/2021 của Sở Công Thương*).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 về việc phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Ngãi năm 2021; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; năm 2021 triển khai xây dựng 03 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh tại thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi (*trong đó, có 01 điểm XHH tại thành phố Quảng Ngãi*).

Tuy ảnh hưởng dịch Covid-19 nhưng Sở đã triển khai thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại như kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, xúc tiến giao thương tại các thị trường trong nước với kết quả: Tổ chức 04 phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại huyện Lý Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Mộ Đức, có 35 đơn vị tham gia với nhiều sản phẩm hàng hóa phong phú, các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của các huyện (*trước khi đợt Dịch bệnh Covid -19 bùng phát trở lại vào tháng 5/2021*).

- Giới thiệu kết nối, tiêu thụ sản phẩm đặc sản đặc trưng vùng miền OCOP, sản phẩm đạt công nghiệp nông thôn tiêu biểu vào hệ thống các siêu thị, chuỗi phân phối trong và ngoài tỉnh. Giới thiệu kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã tăng cường cung ứng, kết nối hàng thiết yếu đến các tỉnh, thành phía Nam và tham gia Chương trình bình ổn giá thị trường thành phố Hà Nội năm 2021; hỗ trợ kết nối tiêu thụ tôm thẻ chân trắng xã Bình Dương, dưa hấu của thị xã Đức Phổ đến 63 tỉnh thành trong cả nước; đồng thời đề xuất, kiến nghị các đơn vị thuộc Bộ Công Thương hỗ trợ kết nối tới Lý Sơn đến các chuỗi, hệ thống phân phối lớn trên cả nước, trên các nền tảng số, thương mại điện tử nhằm hỗ trợ tiêu

thụ sản phẩm; hỗ trợ tham gia Hội nghị giao thương trực tuyến sản phẩm gia vị và hương liệu Việt Nam do Bộ Công Thương tổ chức để kết nối với doanh nghiệp phân phối tại Úc.

+ Tuyên truyền, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP của địa phương trên các môi trường trực tuyến, thương mại điện tử như: Sàn Giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công Thương cung cấp thông tin để hỗ trợ đưa lên các “ Gian hàng trực tuyến Quốc gia”, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

+ Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi www.quangngaitrade.gov.vn đã hỗ trợ giới thiệu, quảng bá, giao dịch, tiêu thụ sản phẩm cho 133 doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; trong đó, bao gồm: 22 đơn vị được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; 16 đơn vị được công nhận sản phẩm OCOP; còn lại là các sản phẩm của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ, các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, hộ cá thể trên địa bàn tỉnh.

8. Mục tiêu 10.5: Đảm bảo tăng cường sự đại diện và tiếng nói của các quốc gia đang phát triển trong quá trình ra quyết định tại các tổ chức quốc tế có uy tín để đảm bảo quyền lợi cho các quốc gia đang phát triển và tạo điều kiện thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các quốc gia:

- Cập nhật thông tin, thị trường các nước tham gia các hiệp định và cam kết quốc tế như WTO, CPTPP, EVFTA, UKVFTA dưới hình thức tin, bài viết, tài liệu truyền thông nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao nhận thức, hiểu biết về các quy định và nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả các Hiệp định.

- Phối hợp với Vụ Chính sách thương mại đa biên – Bộ Công Thương thông báo đến các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp đăng ký tham gia khóa tập huấn đặc biệt trên môi trường trực tuyến về thực thi các cam kết liên quan về phát triển bền vững nhằm giúp cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý hiểu đầy đủ, hiểu đúng về các cam kết phát triển bền vững trong Hiệp định EVFTA; Triển khai giới thiệu các nội dung chính của CPTPP và EVFTA dưới hình thức CLIP VIDEO NGẮN mỗi video từ 3-5 phút để doanh nghiệp dễ theo dõi và dễ hiểu hơn; Triển khai một loạt ấn phẩm số về các ngành hàng có tiềm năng xuất khẩu sang các thị trường CPTPP và EVFTA.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 về Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới. Tham mưu Ban Chỉ đạo liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế tỉnh Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục

thực hiện 2 Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới. Tham mưu UBND tỉnh, chỉ đạo các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 19/10/2017 về tăng cường thực hiện và khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực.

9. Mục tiêu 12.1 và mục tiêu 12.3: Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững:

- Sở Công Thương ban hành Kế hoạch số 531/KH-SCT ngày 01/4/2021 triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 3529/QĐ-BCT ngày 30/12/2020 của Bộ Công Thương về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030; gắn kết các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành trên địa bàn tỉnh, với các nội dung: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững; thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, áp dụng mô hình, liên kết bền vững theo chuỗi sản phẩm; phát triển hệ thống phân phối thị trường nội địa và xuất nhập khẩu bền vững.

- Hỗ trợ đánh giá sạch hơn cho doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn.

- Thường xuyên theo dõi rà soát, đánh giá hiện trạng đối với các chợ trên địa bàn tỉnh để đề xuất giải pháp quản lý, phát triển chợ một cách bền vững.

- Thực hiện thống kê khối lượng túi ni lông khó phân hủy tại các chợ hạng 1, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh.

10. Mục tiêu 12.2: Đến năm 2030, đạt được quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản (*lĩnh vực Công Thương*):

a. Năng lượng mới và năng lượng tái tạo:

- Tham mưu UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện hiệu quả các Quyết định của UBND tỉnh: số 2141/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 phê duyệt Quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012 - 2020, có xét đến năm 2030 phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012 - 2020, có xét đến năm 2030; số 222/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 về ban hành kế hoạch triển khai chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020 và lộ trình xóa bỏ lò gạch thủ công, lò gạch thủ công cải tiến, lò đứng liên lục và lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b. Quản lý vật liệu nổ công nghiệp:

Năm 2021: cấp mới, cấp lại 32 giấy phép sử dụng VLNCN; cấp 44 giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN; thu hồi 1 GP sử dụng VLNCN theo quy định về quản lý, cấp phép vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

c. Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các nội dung liên quan đến quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản (*trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và than bùn*) để tích hợp vào quy hoạch chung tỉnh Quảng Ngãi.

11. Mục tiêu 12.3b: Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng từ Trung ương đến địa phương đã được hình thành nên công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được thực hiện tương đối thuận lợi. Công tác kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung dần được triển khai hiệu quả trên thực tế, góp phần cân bằng quan hệ giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Công tác thu hồi sản phẩm khuyết tật từng bước được triển khai, giúp hạn chế thiệt hại cho người tiêu dùng, ngăn chặn tác động xã hội có tính tiêu cực do việc tiêu dùng, sử dụng những sản phẩm này gây ra.

Phối hợp với Cục Quản lý thị trường theo dõi sát diễn biến thị trường cung – cầu, lưu thông hàng hóa; không để xảy ra tình trạng đầu cơ găm hàng, tăng giá bất hợp lý để trục lợi; thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thông qua kế hoạch hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam ngày 15/3 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, nhất là các thời điểm diễn biến của Dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại.

12. Mục tiêu 12.4: Đến năm 2020, quản lý tốt vòng đời của các loại hóa chất và chất thải theo các cam kết quốc tế đã ký kết, nhằm giảm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và tác động có hại đến sức khỏe con người và môi trường:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 32/2017/TT-BCT, Sở Công Thương thực hiện các thủ tục hành chính gồm: cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Theo đó trong năm 2021, Sở đã cấp, cấp lại 04 GCN đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

Một số nhiệm vụ tạm dừng và không thực hiện trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19: thực hiện diễn tập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố cấp tỉnh năm 2021 theo Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh và dừng thực hiện Kế hoạch số 1293/KH-TCTLN ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh kiểm tra các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy năm 2021.

13. Mục tiêu 17.1: Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng trong xuất khẩu:

Cập nhật thường xuyên và thông tin đến các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu về hội chợ trong nước và quốc tế nhằm kết nối, tiêu thụ sản phẩm cũng như các cơ chế, chính sách, một số quy định liên quan đến rào cản thương mại một số nước (đặc biệt các nước có chung đường biên giới như Trung Quốc) để doanh nghiệp biết chủ động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng trong xuất khẩu và xuất nhập khẩu tại thị trường này.

Sở Công Thương kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VP, KHTCTH.

GIÁM ĐỐC



The image shows a red circular official stamp of the Quang Ngai Trade Office. The text inside the stamp includes 'CỘNG HÒA X.H.C.N.' at the top, 'SỞ CÔNG THƯƠNG' in the center, and 'TỈNH QUẢNG NGÃI' at the bottom. A blue ink signature is written across the stamp.

Võ Văn Rân